

Đào tạo tiến sỹ trong nước: **CẦN MỘT QUỸ HỌC BỔNG QUỐC GIA**

NGÔ ĐỨC THỂ

Đại học Quốc gia Singapore

Những năm gần đây, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó các chương trình đào tạo tiến sỹ là một ví dụ. Mặc dù vậy, kết quả vẫn chưa được như mong muốn. Việc đào tạo tiến sỹ trong nước - nguồn chính cung cấp các giảng viên trình độ tiến sỹ cho các trường đại học vẫn còn nhiều bất cập. Để góp phần giải quyết vấn đề này, tác giả phân tích và đề xuất xây dựng một quỹ học bổng quốc gia.

Trong những năm gần đây, mục tiêu đào tạo 20.000 tiến sỹ cho đến năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn là một chủ đề được nhiều người quan tâm. Nếu xét về tiềm năng, chúng ta hoàn toàn có quyền lạc quan về mục tiêu trên bởi ngoài những nghiên cứu sinh (NCS) đang học trong nước, còn có hàng ngàn NCS đang học tập và nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới và rất nhiều tiến sỹ đang làm việc ở nước ngoài. Nhưng một vấn đề khác cũng đang tạo ra nhiều bức bối trong mục tiêu chuẩn hóa giảng viên Việt Nam là việc đào tạo tiến sỹ tại các cơ sở trong nước, một nguồn chính cung cấp các giảng viên trình độ tiến sỹ cho các trường đại học. Việc đào tạo tiến sỹ tại nhiều cơ sở trong nước đang bị cho là tồn tại nhiều bất cập và đang dẫn



Một quỹ học bổng toàn phần quốc gia cho các NCS đào tạo trong nước là điều rất cần thiết và hoàn toàn khả thi

dẫn “mất khách”. Có một điều rất khác biệt trong việc đào tạo tiến sỹ ở Việt Nam là người học phải bỏ ra nhiều tiền trong khi ở các nước phát triển, hiếm có ai đi làm NCS bằng nguồn tài chính tự lực,

mà họ đều được tài trợ bởi các quỹ nghiên cứu, các đề tài.

Có thể tạm phân các NCS trong nước thành 2 nhóm: một nhóm là các giảng viên hoặc cán bộ nhà nước đi học theo quyết

định cử đi học của các cơ quan; nhóm thứ hai là những người chưa trong biên chế, đi học liên tục từ sau khi tốt nghiệp đại học, lên bậc thạc sỹ và NCS. Nhóm thứ nhất thường có một phần tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và chỉ phải đóng góp một phần kinh phí đào tạo, trong khi nhóm thứ hai phải chịu gánh nặng lớn về đóng góp tài chính. Nhưng cả hai nhóm đều tỏ ra khá mệt mỏi về chuyện làm NCS bởi gánh nặng tài chính cũng như sức ép của cơm áo gạo tiền. Hiện nay, cũng có rất nhiều đề tài nghiên cứu có trả thù lao cho các NCS - những người tham gia đề tài như một nhà nghiên cứu nhưng có lẽ nguồn thu này chưa đủ để giảm gánh nặng cho họ. Trong khi đó, những NCS thuộc diện là cán bộ của các cơ quan còn bị phân tán bởi các công việc chuyên môn từ cơ quan cũ (nơi đã cử đi học). Những thực tế này khiến cho hầu hết các NCS khó có thể tập trung cho công việc nghiên cứu, và hậu quả tất yếu là chất lượng của NCS khó có thể cao. Những tranh cãi gần đây trong việc các tiến sỹ theo diện học bổng 322 quay về rồi lại ra đi khỏi cơ quan cũ cho thấy rằng rất cần một sự thay đổi về cung cách quản lý và cấp phát tài chính từ các cơ quan có thẩm quyền để nâng cao hiệu quả sử dụng chất xám của đất nước. Bài viết này xin đề xuất một giải pháp cụ thể cho vấn đề này, đó là tài chính, hay rõ ràng hơn là “học bổng NCS”.

Một số cơ quan trực tiếp quản lý về khoa học và giáo dục (cụ thể là Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo) nên tạo ra một quỹ học bổng quốc gia cấp cho NCS làm luận án

tại các cơ sở đào tạo trong nước (khác với học bổng 322 chỉ cấp cho NCS học ở nước ngoài). Học bổng này sẽ được cấp liên tục khi NCS bắt đầu khóa học cho đến khi kết thúc (có thể cố định 3,5 năm hoặc 4 năm). Tiêu chí cấp học bổng dựa vào năng lực và hồ sơ đầu vào của NCS, tất cả các ứng viên (kể cả cán bộ trong và ngoài nhà nước) đều được xem xét bình đẳng như nhau. Có thể tạm xét tiêu chuẩn là những người đã có bằng thạc sỹ thuộc nhóm ngành phù hợp (hoặc chuẩn bị bảo vệ vào thời điểm xét hồ sơ), có chứng chỉ ngoại ngữ (nên yêu cầu các chứng chỉ quốc tế, ví dụ như TOEIC, TOEFL hay IELTS dù có thể thấp hơn một chút so với các trường trên thế giới, hoặc có thể bỏ qua yêu cầu này đối với các ứng viên đã học các bậc đại học và thạc sỹ tại các nước phát triển), có lý lịch khoa học được trình bày ấn tượng, cùng với các hồ sơ (như bảng điểm, văn bằng tốt nghiệp) và kế hoạch nghiên cứu hợp lý cùng với thư giới thiệu từ 2-3 nhà khoa học có uy tín trong ngành và hiểu rõ ứng viên (ví dụ như một thư giới thiệu từ người hướng dẫn sẽ làm việc trong khóa học sắp tới). Hồ sơ của ứng viên sẽ được đánh giá bằng các phản biện từ các nhà khoa học đang làm việc trong chuyên ngành đó (hoặc chính hướng nghiên cứu mà ứng viên đăng ký). Có nghĩa là cơ quan quản lý quỹ học bổng sẽ phải tìm ra các nhà khoa học hiểu rõ về hướng nghiên cứu để đánh giá khách quan hồ sơ. Các đánh giá phản biện cũng sẽ được lưu cùng các hồ sơ của cơ quan quản lý quỹ. Giảng viên hướng dẫn chính mà NCS đăng ký đề tài cũng có

thể có quyền cùng tham gia đánh giá hồ sơ ứng viên. Khi được cấp học bổng, NCS sẽ được chấp nhận nhập học vào cơ sở mình đăng ký và bắt đầu khóa học với học bổng hỗ trợ toàn phần (bao gồm lương sẽ được chuyển thẳng vào tài khoản của NCS, học phí, kinh phí nghiên cứu được chuyển đến cơ sở đào tạo NCS). NCS sẽ phải toàn tâm toàn ý tham gia khóa học, dừng lại toàn bộ các công việc khác để dành thời gian chính cho việc nghiên cứu giống như một hợp đồng với quỹ học bổng. Hợp đồng kết thúc khi khóa học kết thúc và NCS có thể trở lại cơ quan cũ để làm việc.

Chúng ta nên mạnh dạn loại bỏ hình thức đào tạo bán thời gian để nâng cao chất lượng đào tạo tiến sỹ. Một điều cần thiết để có thể khiến cho các NCS toàn tâm toàn ý làm việc là lương (thù lao) từ học bổng sẽ phải ở một mức cao hơn so với mặt bằng công chức hiện nay. Có thể ví dụ một con số ước tính đơn giản: một NCS sẽ được cấp học bổng với thù lao 8 triệu đồng/tháng (mức cơ bản bình thường với thời giá hiện nay), hay 100 triệu đồng/năm, cộng với chi phí bảo hiểm y tế là 4 triệu đồng/năm, cộng với học phí 600.000 đồng/tháng (6 triệu đồng/năm) và chi phí cho phòng thí nghiệm là 10 triệu đồng/năm, chi trả phụ cấp cho giáo viên hướng dẫn chính là 1 triệu đồng/tháng (tức là 12 triệu đồng/năm). Tổng kinh phí cấp cho NCS sẽ là 132 triệu đồng/năm và tổng kinh phí cấp trong 3,5 năm (hay 42 tháng) sẽ là 462 triệu đồng (tức là chưa đến 25.000 USD - chưa bằng một năm học phí cho một NCS ở các nước Anh, Mỹ). Nếu một năm quỹ cấp cho 50 NCS, thì sẽ tiêu



Các NCS cần được gắn với các đề tài nghiên cứu cụ thể có đầu ra là sản phẩm khoa học

tổng khoảng hơn 23 tỷ đồng, có lẽ không quá lớn so với việc sử dụng ngân sách giáo dục dàn trải như hiện nay. Tất nhiên đây chỉ là những con số ước tính. Thậm chí, Nhà nước hoàn toàn có thể huy động cho quỹ học bổng này từ nhiều doanh nghiệp bên ngoài để tạo ra một quỹ học bổng nhiều chục tỷ đồng mỗi năm.

Nếu muốn nâng cao chất lượng, học bổng có thể chỉ cấp cho các NCS đăng ký tại các cơ sở nghiên cứu đạt tiêu chuẩn cho nghiên cứu khoa học (quỹ sẽ có một danh sách các cơ sở đào tạo đủ tiêu chuẩn chất lượng) và chỉ có các giảng viên có làm nghiên cứu khoa học thực sự (có công bố quốc tế) mới được phép nhận NCS được cấp học bổng này. Danh sách các cơ sở đủ chất lượng có thể được cập nhật từng năm tùy theo sự phát triển của các cơ sở nhằm tạo ra động

lực phát triển của các đơn vị có đào tạo tiến sĩ. Ngoài việc mạnh dạn đóng cửa các cơ sở đào tạo kém chất lượng, cũng nên giảm số lượng các NCS theo hình thức tự do (không có tài trợ tài chính), những người thường bị cuốn theo các vòng xoáy công việc và cơm áo gạo tiền, không thể toàn tâm toàn ý cho việc học tập và nghiên cứu.

Một hình thức khác của hỗ trợ tài chính là từ các đề tài nghiên cứu. Một đề tài nghiên cứu nếu có đăng ký đào tạo tiến sĩ cần tài trợ toàn bộ hoặc phần lớn kinh phí cho NCS, từ lương (ở mức tối thiểu quy định cho bậc NCS), cho đến học phí và kinh phí nghiên cứu. Có nghĩa là các quỹ cấp kinh phí nghiên cứu cho đề tài sẽ phải tính đến khoản chi phí này của đề tài. Tất nhiên, rất khó nói được mức cụ thể là bao nhiêu tiền để cho NCS toàn tâm

toàn ý làm nghiên cứu, nhưng các nhà quản lý hoàn toàn có thể tạo ra một mức tối thiểu. Bên cạnh đó cần phải minh bạch hóa việc tuyển dụng và xem xét các hồ sơ, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng viên và chính các cơ sở nghiên cứu. Trong trường hợp tài trợ kinh phí bởi các đề tài, thì các chủ nhiệm đề tài có quyền chính quyết định việc có tuyển dụng NCS hay không. Điều này có nghĩa là nghiên cứu khoa học sẽ được gắn chặt với đào tạo sau đại học, và đảm bảo rằng tất cả các NCS được gắn với một đề tài nghiên cứu cụ thể và không cho phép một giảng viên nào hướng dẫn NCS mà không thực hiện một đề tài nghiên cứu.

Hiện nay Chính phủ đang mạnh dạn đầu tư một lượng kinh phí lớn cho giáo dục và khoa học. Vậy nên chẳng các cơ quan quản lý hãy mạnh dạn cải cách việc sử dụng kinh phí cho việc nâng cao chất lượng NCS mà quỹ học bổng nêu trên là một ví dụ. Việc làm này thực chất không phải là mới vì hiện tại chúng ta cũng đang chi một lượng lớn kinh phí cho các NCS đi học tập tại các cơ sở đào tạo nước ngoài. Việc tạo ra các quỹ học bổng trong nước chắc chắn sẽ góp phần thúc đẩy việc đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở trong nước ■